TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2023/DSST
Ngày: 04-8-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần**;
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2022/TLST–DS, ngày 17-11-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2023/QĐXXST-DS, ngày 19-6-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2023/QĐST- DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Thông báo về việc dời lịch xét xử ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1985 và anh Thạch Ch, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Thạch Ch là chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022.(Có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1976 và ông Thạch Kh, sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng không có lý do).

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu N - Công tác tại BND ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Ch cùng trình bày:

1. Ngày 12/04/2020 DL chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chcó tham gia góp hụi do bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 12/04/2020 DL (dây 01, 02, 03, 04, 05,06, 29, 30, 31, 32, 33, 34,35, 36) loại hụi 3.000.000 đồng, nữa tháng khui 01 lần, gồm 15 phần, huê hồng 900.000 đồng /01 lần hốt hụi, chị Thạch

Thị Sa R và anh Thạch Chtham gia các dây hụi này mỗi dây 01 phần và đóng được 03 lần hụi sống với số tiền là 70.220.000 đồng đến lần khui thứ 4 vợ chồng bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh úp hụi. Ở các dây hụi (số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 29, 30, 31, 32, 33, 34,35, 36) này vợ chồng bà Son còn nợ tiền hụi chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chtổng cộng bằng 70.220.000 đồng nhưng bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh không đồng ý trả cho chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chsố tiền hụi sống mà vợ chồng chị Sa Ran đã đóng. Nay chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chyêu cầu bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh trả tiền hụi sống mà chị Sa Ran vả anh Ch đã đóng bằng 70.220.000 đồng, (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 12/04/2020 DL, dây hụi số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 29, 30, 31, 32, 33, 34,35, 36). Chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chkhông yêu cầu bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh trả lãi hụi bằng 55.780.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

2. Ngày 22/12/2019 DL chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chcó tham gia góp hụi do bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 22/12/2019 DL (dây số 14) loại hụi 3.000.000 đồng, nữa tháng khui 01 lần, gồm 15 phần, huê hồng 900.000 đồng /01 lần hốt hụi, chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chtham gia dây hụi này mỗi dây 01 phần vàb đóng được 11 lần hụi sống với số tiền là 10.410.000 đồng đến lần khui thứ 12 vợ chồng bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh úp hụi. Ở các dây hụi (số 14) này vợ chồng bà Son, ông Khai còn nợ tiền hụi chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chtổng cộng bằng 10.410.000 đồng nhưng bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh không đồng ý trả cho chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chsố tiền hụi sống mà vợ chồng chị Sa Ran đã đóng. Nay chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chyêu cầu bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh trả tiền hụi sống mà chị Ran vả anh Ch đã đóng bằng 10.410.000 đồng, (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 22/12/2019 DL, dây hụi số 14). Chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chkhông yêu cầu bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh trả lãi hụi bằng 22.590. 000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 15 danh sách hụi viên (photo); 01 căn cước công dân mang tên Thạch Chvà Thạch Thị Sa Ran(bản phô tô).

Đối với đồng bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án,Thông báo sao chụp tài liệu nộp chứng cứ do đương sự giao nộp và yêu cầu giải trình chứng cứ,các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông dời lịch xét xử lần 01 vào ngày 07/7/2023 và lần 02 vào ngày 04/8/2023 nhưng bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Đồng bị đơn bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Đồng bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chcó đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Đồng bị đơn bà Thạch Thị S vả ông Thạch Kh trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Thạch Thị S vả ông Thạch Kh vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Thạch Thị S vả ông Thạch Kh.

Ngày 28-9-2021 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số 241, 242, 243 ,244, 245/2022/TBTL-DS cùng ngày 17-11-2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" thành 01 vụ án thụ lý số: 245/2022/TBTL-DS ngày 17-11-2022.

[2] V*ề nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chyêu cầu bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh trả tiền hụi sống chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chđã đóng tổng cộng bằng 80.630.000 đồng, chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chkhông yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Ch nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chnộp gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện ông bà là chủ hụi ở các dây hụi trên và bà Thạch Thị S, ông Thạch Kh lúc bể hụi chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Ch chưa hốt hụi. Do bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh không có ý kiến về nội dụng chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chkhởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chlà có căn cứ, do không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc đồng bị đơn bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chkhông phải chịu án phí

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Ch.

2. Buộc bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh có trách nhiệm trả cho chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chtiền hụi sống tổng cộng bằng 80.630.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng nữa tháng khui 01 lần dây số 01, 02, 03, 04, 05,06, 29, 30, 31, 32, 33, 34,35, 36 mở ngày 12/04/2020 DL và dây số 14 mở ngày 22/12/2019 DL). Chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Ch không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Thạch Thị S và ông Thạch Kh phải chịu 4.031.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Chkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng đã phí đã nộp 2.014.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0014287, 0014286, 0014278. 0014285, 0014279 cùng ngày 16-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần cho chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Ch.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ngoan